

Bản án số: 25 /2022/HS-ST
Ngày: 01-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Hai – Nguyên là Giáo Viên, hiện là cán bộ hưu trí;
2. Ông Nguyễn Phát Triển – Nguyên là Giáo Viên, hiện là cán bộ hưu trí;

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Phát Đạt là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2022/TLST-HS, ngày 14 tháng 4 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 137/2022/HSST-QĐ, ngày 08 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Hồng M, sinh năm: 1991, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: 555A/2, ấp T M, xã T P, huyện L V, tỉnh Đ T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q và con bà Phan Thị C; Anh chị em: 02 người; bị can là người thứ 01; Tiền sự: không; Tiền án: có 05 tiền án: Ngày 14/5/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa chấp hành xong bản án nên chưa được xóa án tích; Ngày 15/4/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa chấp hành xong bản án nên chưa được xóa án tích; Ngày 10/10/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa chấp hành xong bản án nên chưa được xóa án tích; Ngày 13/02/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa chấp hành xong bản án nên chưa được xóa án tích; Ngày 29/4/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 06 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 29/7/2021, chưa chấp hành xong bản án nên chưa được xóa án tích; Tạm giữ: ngày 16/12/2021; Tạm giam: Từ ngày 22/12/2021 cho đến nay. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Nguyễn Văn C- sinh năm: 1967 (có mặt)

Nơi cư trú: 104A/3, ấp a B, xã L T, huyện L V, tỉnh Đ T.

2. Lê Thành T- sinh ngày: 09/01/2005 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: 530A/3, ấp T T, xã T H, huyện L V, tỉnh Đ T.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại (Lê Thành T):

Lê Thành TH- sinh năm: 1981 (cha ruột), (có mặt);

Võ Thị Mộng L- sinh năm: 1981 (mẹ ruột), (có mặt)

Nơi cư trú: 530A/3, ấp T T, xã T H, huyện L V, tỉnh Đ T.

3. Nguyễn Văn S- sinh năm: 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: 340, ấp V H, xã V T, huyện L V, tỉnh Đ T.

4. Nguyễn Phước D- sinh năm: 1980 (vắng mặt)

Nơi cư trú: 95/2, ấp Đ T, xã Đ H, huyện L V, tỉnh Đ T.

5. Nguyễn Thế T- sinh năm: 1974. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 213/3, ấp T M 1, xã V T, huyện L V, tỉnh Đ T.

6. Trương Công T- sinh năm: 1978. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 541/TLA, ấp L T A, xã L H, huyện L V, tỉnh Đ T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thị Tuyết T- sinh năm: 1991. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 104A/3, ấp a B, xã L T, huyện L V, tỉnh Đ T.

2. Nguyễn Thị M- sinh năm: 1980. (có mặt)

Nơi cư trú: ấp L H, xã L H, huyện L V, tỉnh Đ T.

3. Trần Thanh T- sinh năm: 1990. (có mặt)

Nơi cư trú: 281, ấp V H, xã V T, huyện L V, tỉnh Đ T.

4. Nguyễn Văn U- sinh năm: 1957. (có mặt)

Nơi cư trú: 296A/2, ấp L K, xã L H, huyện L V, tỉnh Đ T.

5. Võ Quang M- sinh năm: 1980. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 21/5, ấp H K, xã V T, huyện L V, tỉnh Đ T.

6. Phạm Văn U- sinh năm: 1979. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 279, ấp L H 2, xã L H, huyện L V, tỉnh Đ T.

7. Võ Văn S- sinh năm: 1966. (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T K, xã T T, huyện L V, tỉnh Đ T.

8. Bùi Thị Bảo H- sinh năm: 1990. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 272A/4, ấp H B, xã T H, huyện L V, tỉnh Đ T.

- *Người làm chứng:*

1. Lê Phong V- sinh năm: 1985. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 106, ấp T Đ, xã T T, huyện L V, tỉnh Đ T.

2. Nguyễn Thanh T- sinh năm: 1983. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Trạm xăng 166, khu vực 4, ấp V L, xã V T, huyện L V, tỉnh Đ T.

3. Lương Văn H- sinh năm: 1971. (có mặt)

Nơi cư trú: ấp L H 1, xã L H, huyện L V, tỉnh Đ T.

4. Lê Thanh C- sinh năm: 1987. (có mặt)

Nơi cư trú: 57/3, ấp L H 1, xã L H, huyện L V, tỉnh Đ T.

5. Phan Thanh T- sinh năm: 1973. (có mặt)

Nơi cư trú: 1094/1, ấp L K A, xã L H, huyện L V, tỉnh Đ T.

6. Nguyễn Văn Q - sinh năm: 1969. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 55/2, ấp T Mỹ, xã T Phước, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

7. Trương Văn A- sinh năm: 1956. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 539, ấp L T A, xã L H, huyện L V, tỉnh Đ T.

8. Nguyễn Văn M- sinh năm: 1973. (có mặt)

Nơi cư trú: 164A/LT, ấp L T, xã H L, huyện L V, tỉnh Đ T.

9. Nguyễn Tấn N- sinh năm: 1983. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 186/LT, ấp L T, xã L H, huyện L V, tỉnh Đ T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hồng M có 05 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích và không có nghề nghiệp. Vào thời gian từ tháng 11/2021 đến ngày 16/12/2021, Nguyễn Hồng M đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác tổng cộng 05 lần, trong đó: 04 lần tại địa bàn huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp và 01 lần tại địa bàn huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 00 giờ 05 phút ngày 20/11/2021, Nguyễn Hồng M mang theo 01 cây kiếm động lực, 01 khóa số 08, 01 cây đoản và 01 biển số xe mô tô 66H3 – 7235 cất giấu trong người, một mình đi bộ từ chợ Long Thắng thuộc ấp Hòa Ninh, xã Long Thắng đến ấp Hòa Bình, xã Long Thắng, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, mục đích tìm tài sản để lấy trộm. Khi đến trước hộ số 104A/3, ấp H B, xã L T, huyện L V, tỉnh Đ T thì M phát hiện 01 xe mô tô biển số 66N4 – 7260 của ông Nguyễn Văn C (xe do chị Nguyễn Thị Tuyết T làm chủ sở hữu đã tặng cho cha ruột là ông Nguyễn Văn C) đậu trước cửa nhà, phía ngoài là hàng rào lưới B40 có khóa cửa

rào. Lợi dụng nhà ông C không có người, nên M dùng kiềm động lực mang theo cắt đứt hàng rào lưới B40 đột nhập vào bên trong sân nhà, sau đó dùng cây đoản mở ổ khóa xe mô tô biển số 66N4 – 7260 rồi điều khiển xe chạy đến Ngã Năm T Thành, sau đó tìm chỗ vắng người qua lại tháo biển số 66N4 – 7260 ra khỏi xe mô tô thay vào biển số 66H3 – 7235 mà M đã chuẩn bị trước đó, rồi lấy biển số 66N4 – 7260 bỏ vào cốp xe mô tô và tiếp tục điều khiển xe về hướng xã Vĩnh Thới.

Khoảng 03 giờ cùng ngày khi M điều khiển xe đến cầu Cái Sơn thuộc ấp H K, xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp thì M phát hiện anh Lê Thành T bị tai nạn giao thông đang được quần chúng nhân dân chở anh T đi cấp cứu, bỏ lại 01 xe mô tô Exciter 135 biển số 66M1 – 483.27 trên đường (xe do chị Bùi Thị Bảo H đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô đã bán cho anh Lê Thành T nhưng chưa làm thủ tục S tên). Thấy vậy, M điều khiển xe mô tô vừa trộm được cất giấu dưới gầm cầu Cái Sơn, sau đó đi bộ đến vị trí xe mô tô biển số 66M1 – 483.27 đang ngã và dùng đoản bẻ khóa xe rồi điều khiển chạy về hướng cầu Cái Đồi tìm chỗ vắng nằm ngủ. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, M điều khiển xe mô tô biển số 66M1 – 483.27 đến tiệm sửa xe của anh Lê Phong V, tọa lạc tại ấp T Đ, xã T T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Tại đây, M nói xe bị tai nạn giao thông gây biển số xe nên nhờ anh V tháo bỏ biển số và gửi sửa xe thì được anh V đồng ý. M thuê 01 người đàn ông chạy xe ôm (không xác định rõ họ tên, địa chỉ) chở đến cầu Cái Sơn để lấy xe mô tô đã trộm trước đó rồi chạy quay lại tiệm sửa xe của anh V. Lúc này, anh V đã tháo xong biển số xe 66M1 – 483.27 ra khỏi xe mô tô, thấy vậy M lấy biển số xe 66M1 – 483.27 bỏ vào cốp xe mô tô đã trộm của ông C và xin gửi xe tại tiệm sửa xe của anh V. Sau đó, M điều khiển xe mô tô Exciter 135 chạy đến huyện Ô Môn, thành phố Cần Thơ bán cho một người đàn ông đi đường (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 1.500.000 đồng. Đến khoảng 08 giờ ngày 21/11/2021, M thuê xe ôm đi về nhà, sau đó đến tiệm sửa xe của anh V để lấy lại xe mô tô đã gửi trước đó. Lúc này, ông Nguyễn Văn Q (cha ruột của M) nghi ngờ M trộm xe nên đi theo và kêu anh V không đưa xe cho M. Thấy vậy, M bỏ đi về, riêng ông Quý đến Công an xã T Thành trình báo sự việc.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 23 giờ ngày 22/11/2021, Nguyễn Hồng M điều khiển xe đạp loại Martin màu trắng, mang theo 01 cây kiềm động lực, 01 khóa số 8 và 01 cây đoản đi từ xã L H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp đến địa phận xã V T, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, mục đích tìm tài sản để lấy trộm. Khi đến hộ số 340, ấp V H, xã V T, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp thì M hiện bên trong nhà có 01 xe mô tô Future F1, màu nâu đen, biển số 66L1 – 121.58 trên xe có nón bảo hiểm màu xanh của anh Nguyễn Văn S (xe của bà Nguyễn Thị M làm chủ sở hữu giao cho anh S mượn làm phương tiện đi lại). Thấy vậy, M để xe đạp đậu trước cổng rào, rồi một mình đi bộ vào sân nhà thì M hiện nhà của anh S có khóa cửa ngoài bằng sợi sên xe, còn anh S thì đang nằm ngủ bên trong. M dùng kiềm động lực cắt đứt sợi dây sên rồi đột nhập vào bên trong nhà dẫn xe mô tô biển số 66L1 – 121.58 ra đậu trước sân rồi quay lại đi vào nhà đến vị trí tủ lạnh bị hư mở cửa lấy 01 chìa khóa xe, sau đó đi đến giường anh S đang nằm ngủ lấy 01 túi xách bằng vải, màu xanh lá bên ngoài có chữ Milo, bên trong chứa 01 hộp da màu đen, 01 bộ dụng cụ cắt móng tay, 01 cây nặn mụn, 01 cái nón kết màu đen đi đến để lên xe mô tô biển số 66L1 – 121.58 rồi điều khiển xe tẩu thoát. Khi đến trạm xăng 166 tọa lạc tại ấp V L, xã V T, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp, M dừng xe lại gặp anh Nguyễn Thanh T đổ xăng rồi chạy về hướng thị trấn Lai Vung tìm chỗ vắng mở cốp xe để kiểm tra bên trong thì M hiện 01 giấy đăng ký xe mô tô 66L1 –

121.58, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy căn cước công dân, 01 thẻ ATM và 01 bộ quần áo đã qua sử dụng của anh S, thấy vậy M ném các giấy tờ, quần áo cùng nón bảo hiểm màu xanh của anh S xuống sông (không thu hồi được), rồi tiếp tục điều khiển xe trộm đến Quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ bán cho người đi đường (không rõ họ tên địa chỉ) với số tiền 2.500.000 đồng. Sau đó M đem các tài sản còn lại được đựng trong túi xách bằng vải vừa mới trộm được đến địa bàn huyện Lai Vung thuê ở tại phòng trọ số 02 nhà trọ M D tọa lạc tại ấp L T, xã H L, huyện L V, tỉnh Đ T. Riêng anh Nguyễn Văn S phát hiện tài sản của mình bị mất và trước cổng nhà có 01 xe đạp Martin màu trắng không xác định được chủ sở hữu nên đến Công an xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp giao nộp và trình báo sự việc.

- Lần thứ ba: Vào khoảng 00 giờ 10 phút ngày 14/12/2021, M mang theo 01 cây kiếm động lực, 01 khóa số 8, 01 cây đoản và 01 biển số xe mô tô 66P1 – 199.76, một mình đi bộ trên đường huyện lộ 30/4 từ nhà thờ Định Hòa đến chợ Định Hòa, mục đích tìm tài sản để lấy trộm. Khi đi đến nhà của ông Nguyễn V S tọa lạc tại ấp Đ M, xã Đ H, huyện LV, tỉnh Đ T thì M hiện xe mô tô Wave màu xanh biển số 66L1 – 163.31 của anh Nguyễn Phước D đậu trong sân kế bên hiên nhà của ông V S có cửa rào được khóa bằng ổ khóa. Lợi dụng anh D đang hái nấm rơm, không trực tiếp quản lý tài sản nên Nguyễn Hồng M dùng kiếm động lực mang theo cắt đứt ổ khóa cửa rào rồi dùng đoản bẻ khóa dẫn xe ra ngoài điều khiển xe tẩu thoát. Khi đến khu vực gần cầu Cái Tắc, M tìm chỗ vắng người qua lại dùng khóa số 8 tháo biển số 66L1 – 163.31 khỏi xe và thay vào biển số 66P1 – 199.76, sau đó mở cốp xe kiểm tra bên trong M hiện 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 66L1 – 163.31 đều ghi họ tên Nguyễn Phước D. Thấy vậy, M lấy các giấy tờ của ông D cùng 01 cây kiếm động lực ném bỏ (không thu hồi được) và nằm ngủ trên xe. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, M điều khiển xe trộm được đến nhà của anh Trần Thanh T. Tại đây, M hỏi mượn tiền thì anh T không cho mượn. M nói xe mô tô là của M do cần tiền gấp nên bán cho anh T với giá 3.000.000 đồng. Anh T hỏi giấy đăng ký xe mô tô thì M nói không mang giấy tờ theo. Thấy vậy, anh T đồng ý mua và đưa trước cho M 1.000.000 đồng, hẹn khi nào M mang giấy đăng ký xe thì sẽ đưa đủ số tiền còn lại, sau đó M giao xe cho anh T sử dụng. Riêng anh Nguyễn Phước D bị mất tài sản đến Công an xã Định Hòa, huyện Lai Vung trình báo sự việc.

- Lần thứ tư: Vào khoảng 01 giờ ngày 15/12/2021, Nguyễn Hồng M mang theo 01 cây đoản, 01 khóa số 8, 01 biển số xe 66L1 – 042.74 và 01 biển số xe mô tô 66L1 – 163.31, một mình đi bộ trên Quốc lộ 54 hướng từ xã Vĩnh Thới, huyện Lai Vung về xã Đ Y, huyện L V, tỉnh Đ T. Khi đến khu đất trống của công ty Thành Hưng, tọa lạc tại ấp T Đ, xã T T, huyện L V, tỉnh Đ T, M phát hiện 01 xe mô tô biển số 66L6 – 2326 của anh Nguyễn Thế T (anh TR mua của ông Võ Văn S nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định) trên xe có gắn chìa khóa đang đậu tại khu đất trống không có người trông giữ nên dùng tay mở khóa xe rồi điều khiển xe chạy về hướng huyện Lấp Vò. Khi đến khu vực gần cầu Simona thuộc xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, M tìm chỗ ít người qua lại rồi dùng khóa số 8 tháo biển số 66L6 – 2326 ra khỏi xe và ném bỏ (không thu hồi được), sau đó lấy biển số 66L1 – 163.31 gắn vào xe vừa lấy trộm.

- Lần thứ năm: Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 16/12/2021, M điều khiển xe mô tô trộm được vào ngày 15/12/2021 chạy đến khu vực cách nhà của ông Trương Văn A tọa lạc tại số 539, ấp L T A, xã L H, huyện L V, tỉnh Đ T khoảng 18 mét thì M phát

hiện 01 xe mô tô SH125i, biển số 66L1 – 193.79 của anh Trương Công T đậu cặp tỉnh lộ 852 trên xe có gắn chìa khóa. M để xe mô tô vừa trộm đậu cặp tỉnh lộ 852, sau đó quan sát thấy không có ai trông giữ nên đi đến vị trí xe mô tô biển số 66L1 – 193.79 dùng tay mở khóa xe rồi điều khiển xe tẩu thoát, bỏ lại xe mô tô vừa trộm của anh TR. M điều khiển xe mô tô biển số 66L1 – 193.79 chạy đến tiệm sửa xe của anh Lương Văn H tọa lạc tại ấp L H 1, xã L H, huyện L V, tỉnh Đ T. Tại đây, M kêu anh H kiểm tra định vị trên xe mô tô, sau đó đến tiệm của anh Lê Thanh C cắt tóc. Khoảng 45 phút sau, M quay lại tiệm sửa xe và được anh H cho biết là xe không có gắn thiết bị định vị, thấy vậy M lấy 01 khóa số 8 của anh H dùng tay tháo biển số xe 66L1 – 193.79 ra khỏi xe, rồi gắn biển số 66L1 – 042.74 thay vào. Cùng lúc này tại tiệm sửa xe, M gặp ông Phan Thanh T nên hỏi ông T T có mua xe không, thấy xe không có giấy tờ nên ông T T không mua. Nghe vậy, M trả cho anh H 50.000 đồng tiền sửa xe và điều khiển xe trộm mang theo biển số xe 66L1 – 193.79 chạy về hướng cầu Cái Bường thuộc xã V T, huyện L V. Quá trình di chuyển, M đã ném biển số xe 66L1 – 193.79 xuống sông (không thu hồi được), trên đường đi M mua 01 cây dừa bằng kim loại rồi tìm nơi vắng người qua lại lấy cây dừa cứa sổ khung xe mô tô, sau đó ném bỏ cây dừa. M tiếp tục điều khiển xe mô tô đến nhà trọ S C tọa lạc tại ấp L T, xã H L, huyện L V, tỉnh Đ T thuê phòng số 05. Tại đây, M để xe mô tô vừa trộm được đậu trước cửa phòng số 5 rồi bỏ đi chơi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, M quay về phòng trọ số 02 nhà trọ M D thì bị lực lượng Công an huyện Lai Vung bắt giữ. Đối với anh Trương Công T sau khi phát hiện tài sản bị mất đến Công an xã Long Hậu trình báo sự việc, riêng ông Trương Văn A phát hiện 01 xe mô tô biển số 66L1 – 163.31 đậu cặp đường tỉnh 852 không có chủ sở hữu nên trình báo Công an xã Long Hậu tạm giữ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung đã thu giữ vật chứng, tài sản gồm:

- Ông Trương Văn A giao nộp 01 (một) xe mô tô biển số 66L1 – 163.31 (xe đã thay đổi biển số xe từ biển số gốc là 66L6 – 2326)

- Anh Trần Thanh T giao nộp 01 (một) xe mô tô biển số 66P1 – 199.76 (xe đã thay đổi biển số xe từ biển số gốc là 66L1 – 163.31)

- Anh Nguyễn Văn S giao nộp 01 (một) xe đạp Martin màu trắng.

- Tại tiệm sửa xe của anh Lê Phong V thu giữ: 01 (một) xe mô tô biển số 66H3 – 7235 (Xe đã được thay đổi biển số từ biển số gốc là 66N4 – 7260); 01 (một) biển số xe 66N4 – 7260; 01 (một) biển số xe 66M1 – 483.27.

- Tại phòng số 5 nhà trọ S C thu giữ: 01 (một) xe mô tô SH125i, biển số 66L1-042.74 (Xe đã được thay đổi biển số từ biển số gốc là 66L1 – 193.79); 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ, trên mũ bảo hiểm có chữ An Châu Chương.

- Tại phòng số 02 nhà trọ M D thu giữ:

- + 01 (một) túi vải màu xanh lá bên ngoài có chữ Milo;

- + 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG màu đen;

- + 01 (một) điện thoại di động NOKIA màu đen;

- + 01 (một) khóa bằng kim loại màu trắng số 8 trên chìa có chữ DIAMOND BRAND;

- + 03 (ba) cây bấm móng tay bằng kim loại màu trắng;
- + 01 (một) cây dũa móng tay bằng kim loại màu trắng;
- + 01 (một) cây nặn mụn bằng kim loại màu trắng;
- + 02 (hai) cây móc khóc bằng kim loại màu trắng;
- + 01 (một) cây đoản bằng kim loại có chiều dài 07cm, một đầu đẹp, một đầu lục giác;
- + 01 (một) mũi khoan bằng kim loại có chiều dài 07 cm, một đầu được hàn với đai ốc;
- + 01 (một) mũi khoan bằng kim loại có chiều dài 08 cm, một đầu được hàn với đai ốc;
- + 01 (một) cái hộp màu đen có hoa văn màu vàng;
- + 01 (một) cái nón màu đen, mặt trước có hình con cọp;
- + 01 (một) nón bảo hiểm màu đen, phía trước và sau nón có dán tem màu trắng có chữ MAX;
- Thu giữ trên người của Nguyễn Hồng M:
- + 01 (một) đôi dép kẹp bằng nhựa màu đen, trên quai có chữ T&L;
- + 01 (một) quần dài màu xám;
- + 01 (một) áo sơ mi màu đen, có sọc caro màu trắng;

Ngoài ra, Cơ quan cảnh sát điều tra còn thu giữ 03 đoạn video trích xuất từ camera an ninh ghi lại hình ảnh quá trình tẩu thoát của Nguyễn Hồng M sau khi chiếm đoạt tài sản điều khiển xe mô tô Sh125i biển số 66L1 – 193.79 và xe mô tô biển số 66L1 – 121.58 chạy trên các tuyến đường huyện Lai Vung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 04/KL-ĐGTS ngày 17/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lai Vung, kết luận: 01 xe mô tô biển số 66N4 – 7260, nhãn hiệu CITINEW, màu đỏ đen bạc, dung tích 107cm³ giá trị là 2.975.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 03/KL-ĐGTS ngày 14/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lai Vung, kết luận: 01 xe mô tô biển số 66M1 – 483.27, số loại EXCITER màu trắng đen, dung tích 135cm³ giá trị là 17.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 05/KL-ĐGTS ngày 20/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lấp Vò, kết luận: 01 xe mô tô biển số 66L1 – 121.58, nhãn hiệu Honda, số loại FUTURE màu nâu đen, dung tích 125cm³ giá trị là 12.300.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 28/KL-ĐGTS ngày 13/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lai Vung, kết luận: 01 nón bảo hiểm màu xanh; 01 hộp da màu đen; 03 cây bấm móng tay bằng kim loại màu trắng; 01 cây nặn mụn bằng kim loại màu trắng; 01 cây dũa bằng kim loại màu trắng; 02 cây móc khóc bằng kim loại màu trắng; 01 túi vải màu xanh lá, có tổng giá trị là 95.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 05/KL-ĐGTS ngày 18/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lai Vung, kết luận: 01 xe mô tô biển số 66L1

– 163.31, nhãn hiệu Honda, số loại WAVE ALPHA, màu xanh đen bạc, dung tích 97cm³ giá trị là 8.700.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 15/KL-ĐGTS ngày 08/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lai Vung, kết luận: 01 xe mô tô biển số 66L6 - 2326, nhãn hiệu NAGAKI, số loại C110, màu xanh đen xám, dung tích 107cm³ giá trị là 2.400.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 106/KL-ĐGTS ngày 20/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lai Vung, kết luận: 01 xe mô tô biển số 66L1 – 193.79, nhãn hiệu Honda, số loại SH125i, màu xanh đen, dung tích 125cm³ giá trị là 40.800.000 đồng.

Cơ quan điều tra trả lại tài sản mà bị cáo Nguyễn Hồng M đã chiếm đoạt của các bị hại, đồng thời xác định yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản của các bị hại như sau:

Ngày 27/01/2022, trả cho ông Nguyễn Văn C 01 xe mô tô biển số 66N4 – 7260; trả cho ông Nguyễn Phước D 01 xe mô tô biển số 66L1 – 163.31. Ông C và ông D đã nhận lại xong và không yêu cầu Nguyễn Hồng M bồi gì thêm.

Ngày 28/01/2022, trả cho anh Nguyễn Thế TR 01 xe mô tô biển số 66L6 – 2326. Đối với biển số xe 66L6 - 2326 mà Nguyễn Hồng M đã ném bỏ sau khi chiếm đoạt, hiện anh TR đã làm lại và không yêu cầu M bồi thường gì thêm.

Ngày 04/01/2022, trả cho anh Trương Công T 01 xe mô tô biển số 66L1 – 193.79. Đối với biển số xe 66L1 – 193.79 mà Nguyễn Hồng M đã ném bỏ sau khi chiếm đoạt, hiện anh T đã làm lại và không yêu cầu M bồi thường gì thêm.

Đối với xe mô tô biển số 66M1 – 483.27 của Lê Thành T và xe mô tô biển số 66L1 – 121.58 của anh Nguyễn Văn S mà Nguyễn Hồng M đã bán cho người khác không thu hồi được cùng với các tài sản khác của anh S đang được Cơ quan điều tra tạm giữ. Các bị hại Lê Thành T và Nguyễn Văn S yêu cầu như sau:

- Anh Lê Thành T yêu cầu Nguyễn Hồng M bồi thường số tiền 17.000.000 đồng.

- Anh Nguyễn Văn S yêu cầu Nguyễn Hồng M bồi thường xe mô tô biển số 66M1 – 483.27 số tiền 12.300.000 đồng. Đối với các tài sản gồm: túi vải màu xanh lá cây, bộ dụng cụ cắt móng tay, cây nặn mụn, nón bảo hiểm màu xanh và 01 biển số xe 66M1 – 483.27 thì anh S, T không yêu cầu M bồi thường và không yêu cầu nhận lại vì không còn giá trị sử dụng. Riêng đối với các giấy tờ M đã ném bỏ, hiện anh S đã làm lại và không yêu cầu M bồi thường. Ngoài ra, anh S, T không có yêu cầu nào khác.

Đối với xe mô tô biển số 66L1 – 163.31, Nguyễn Hồng M bán cho anh Trần Thanh T với số tiền 3.000.000 đồng. Anh T T đã đưa trước cho M 1.000.000 đồng. Anh T T yêu cầu Nguyễn Hồng M bồi thường số tiền 1.000.000 đồng.

Đối với các yêu cầu nêu trên Nguyễn Hồng M đồng ý bồi thường nhưng chưa thực hiện.

Đối với các biển số xe 66H3 – 7235, 66P1 – 199.76 và 66L1 – 042.74, quá trình điều tra Nguyễn Hồng M xác định mua của người đàn ông bán dạo trên đường (không xác định họ tên và địa chỉ) tại địa bàn huyện Lai Vung. Về nguồn gốc các biển số xe nêu trên, Cơ quan điều tra đã xác minh được như sau:

- Biển số xe mô tô 66H3 – 7235 do ông Phạm Văn U đứng tên giấy đăng ký xe mô tô. Ngày 14/11/2021, ông Phạm Văn U đến Công an xã Định Yên, huyện L V, tỉnh Đ T trình báo bị mất 01 xe mô tô biển số 66H3 – 7235, sau đó vụ việc được chuyển đến Cơ quan điều tra Công an huyện Lai Vung xem xét xử lý.

- Biển số xe mô tô 66P1 – 199.76 do ông Võ Hữu T đứng tên giấy đăng ký xe mô tô tặng cho ông Võ Quang M sử dụng nhưng chưa làm thủ tục S tên. Vào ngày 10/12/2021, ông Q M đậu xe mô tô biển số 66P1 – 199.76 trước nhà số 21/5, ấp H K, xã V T, huyện L V, tỉnh Đ T thì bị kẻ gian lấy mất. Sau đó, ông Q M đến Công an xã Vĩnh Thới, huyện L V, trình báo sự việc.

- Biển số xe mô tô 66L1 – 042.74 do ông Nguyễn Văn U đứng tên giấy đăng ký xe mô tô. Quá trình quản lý sử dụng ông U có đánh rơi biển số xe nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS-LVg, ngày 14/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, đã truy tố Nguyễn Hồng M, để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại các điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Hồng M đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị hại Nguyễn Văn C ngày 20/11/2021 ông có mất 01 xe mô tô biển số 66N4 – 7260, nhãn hiệu CITINEW, màu đỏ đen bạc, dung tích 107cm³, loại xe hai bánh, xe do chị Nguyễn Thị Tuyết T làm chủ sở hữu đã tặng cho cha ruột là ông Nguyễn Văn C. Hiện tại ông C đã nhận lại xe xong, ông C không yêu cầu bồi thường gì và không trình bày gì thêm.

Theo lời khai có trong hồ sơ bị hại Lê Thành T ngày 20/11/2021 có mất 01 chiếc xe mô tô biển số 66M1 – 483.27, số loại EXCITER màu trắng đen, dung tích 135cm³, loại xe hai bánh, xe do chị Bùi Thị Bảo H đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô đã bán cho Lê Thành T nhưng chưa làm thủ tục S tên. Hiện tại T không nhận lại được xe, T yêu cầu bồi thường số tiền 17.000.000 đồng.

Theo lời khai có trong hồ sơ bị hại Nguyễn Văn S ngày 22/11/2021 có mất 01 xe mô tô biển số 66L1 – 121.58, nhãn hiệu Future F1, màu nâu đen, dung tích 125cm³, loại xe hai bánh, xe của bà Nguyễn Thị M làm chủ sở hữu giao cho anh S mượn làm phương tiện đi lại. Hiện tại S không nhận được xe, ông S yêu cầu bồi thường số tiền 12.300.000 đồng.

Bị hại Nguyễn Phước D, Nguyễn Thế TR, Trương Công T đã nhận lại xe xong, không yêu cầu bồi thường gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thanh T có lời khai: Đối với xe mô tô biển số 66L1-163.31, Nguyễn Hồng M bán cho anh Trần Thanh T số tiền 3.000.000 đồng. Anh T đã đưa trước cho M 1.000.000 đồng. Tại phiên Tòa Trần Thanh T không yêu cầu Nguyễn Hồng M bồi thường số tiền 1.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị M có lời khai: Bà T M đứng tên chủ sở hữu xe mô tô biển số 66L1 – 121.58, nhãn hiệu Future F1, màu nâu đen, dung tích 125cm³, loại xe hai bánh, bà Nguyễn Thị M giao cho anh S mượn làm phương tiện đi lại. Bà M không yêu cầu gì trong vụ án này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn U có lời khai: Biển số xe mô tô 66L1 – 042.74 do ông Nguyễn Văn U đứng tên giấy đăng ký xe mô tô. Quá trình quản lý sử dụng ông U có đánh rơi biển số xe nêu trên. Ông U không yêu cầu gì trong vụ án này.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Khẳng định việc truy tố đúng như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vào thời gian từ ngày 20/11/2021 đến ngày 16/12/2021, tại địa bàn huyện L V và huyện L V, tỉnh Đ T, Nguyễn Hồng M có 05 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 06 xe mô tô; 01 túi xách và các dụng cụ sinh hoạt cá nhân của 06 bị hại với tổng giá trị tài sản là 84.270.000 đồng nhằm mục đích bán lấy tiền để làm nguồn sống chính cho bản thân. Hành vi của bị cáo Nguyễn Hồng M là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó hành vi của các bị cáo Nguyễn Hồng M đã có đầy đủ các yếu tố phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo các điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự; khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng M phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng M từ 06 năm đến 07 năm tù giam. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 589 của Bộ luật dân sự tuyên xử: Ghi nhận sự tự nguyện của Nguyễn Hồng M về việc bồi thường thiệt hại cho các bị hại Lê Thành T, Nguyễn Văn S.

Buộc Nguyễn Hồng M bồi thường cho Lê Thành T số tiền 17.000.000 đồng; Nguyễn Văn S số tiền 12.300.000 đồng.

Trần Thanh T không yêu cầu bồi thường số tiền 1.000.000 đồng nên không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng, đồ vật tạm giữ: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên xử:

Tịch thu tiêu hủy công cụ, vật chứng dùng vào việc phạm tội và những vật chứng có liên quan đến vụ án do không còn giá trị sử dụng và bị hại không có yêu cầu nhận lại gồm:

- + 01 (một) túi vải màu xanh lá bên ngoài có chữ Milo (đã qua sử dụng);
- + 01 (một) chìa khóa bằng kim loại màu trắng số 8 trên chìa có chữ DIAMOND BRAND (đã qua sử dụng);
- + 03 (ba) cây bấm móng tay bằng kim loại màu trắng (đã qua sử dụng);
- + 01 (một) cây nặn mụn bằng kim loại màu trắng (đã qua sử dụng);;
- + 01 (một) cây dũa móng tay bằng kim loại màu trắng (đã qua sử dụng);
- + 02 (hai) cây móc khóa bằng kim loại màu trắng (đã qua sử dụng);
- + 01 (một) cây đoản bằng kim loại có chiều dài 07cm, một đầu đẹp, một đầu lục giác (đã qua sử dụng);

- + 01 (một) mũi khoan bằng kim loại có chiều dài 07 cm, một đầu được hàn với đai ốc (đã qua sử dụng);
- + 01 (một) mũi khoan bằng kim loại có chiều dài 08 cm, một đầu được hàn với đai ốc (đã qua sử dụng);
- + 01 (một) cái hộp màu đen có hoa văn màu vàng (đã qua sử dụng);
- + 01 (một) cái nón kết màu đen, mặt trước có hình con cọp (đã qua sử dụng);
- + 01 (một) đôi dép kẹp bằng nhựa màu đen, trên quai có chữ T&L (đã qua sử dụng);
- + 01 (một) quần dài vải màu xám (đã qua sử dụng);
- + 01 (một) áo sơ mi màu xanh đen, có sọc caro màu trắng (đã qua sử dụng);
- + 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ, trên mũ bảo hiểm có chữ An Châu Chương (đã qua sử dụng);
- + 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, phía trước và sau nón có dán tem màu trắng có chữ MAX (đã qua sử dụng);
- + 01 (một) biển số xe 66M1 – 483.27 (đã qua sử dụng);
- Tịch thu sung nộp Ngân sách Nhà nước phương tiện mà bị cáo Nguyễn Hồng M dùng vào việc phạm tội 01 (một) xe đạp Martin màu trắng (đã qua sử dụng);
- Trả lại cho Nguyễn Hồng M: 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG màu đen có số IMEI1: 356446089993047/01; số IMEI2: 356446089993045/01 (đã qua sử dụng). 01 (một) điện thoại di động NOKIA màu đen số IMEI1 355152/06/618121/5 (đã qua sử dụng) do không dùng vào việc phạm tội nhưng giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Hiện các vật chứng và tài sản do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung tiếp tục quản lý 01 (một) biển số xe 66H3 – 7235; 01 (một) biển số xe 66L1- 042.74 và 01 (một) biển số xe 66P1 – 199.76 để tiếp tục xác minh làm rõ.

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 03 đĩa CD bên trong ghi lại hình ảnh quá trình tẩu thoát của Nguyễn Hồng M sau khi chiếm đoạt tài sản điều khiển xe mô tô Sh125i biển số 66L1 – 193.79; xe mô tô biển số 66L1 – 121.58 chạy trên các tuyến đường huyện L V và huyện L V, tỉnh Đ T.

Đối với tố giác về tội phạm của ông Phạm Văn U bị mất 01 xe mô tô biển số 66H3 – 7235, ông Võ Minh Q bị mất 01 xe mô tô biển số 66P1 – 199.76, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ theo quy định.

Đối với Trần Thanh T mua xe mô tô biển số 66L1 – 163.31 do không biết đây là tài sản do M phạm tội mà có nên không xem xét xử lý anh T T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Hồng M thống nhất với Bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, không tranh luận gì. Bị cáo M không trình bày gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Hồng M có hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của các bị hại Nguyễn Văn C, Lê Thành T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Phước D, Nguyễn Thế TR, Trương Công T, lấy trộm tài sản là 06 xe mô tô, 01 túi xách và các dụng cụ sinh hoạt cá nhân với tổng giá trị tài sản là 84.270.000 đồng nhằm mục đích bán lấy tiền để làm nguồn sống chính cho bản thân. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với hiện trường vụ án, lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của bị cáo là có căn cứ. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật. Nên hành vi của bị cáo Nguyễn Hồng M có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” phạm vào các điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1, 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) ...

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng; ...

g) Tái phạm nguy hiểm” ...

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hồng M là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, xâm phạm tài sản của người khác một cách trái phép, tài sản của công dân là khách thể được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến, thế nhưng vì ý thức xem thường pháp luật và không tôn trọng tài sản của người khác mà bị cáo phạm tội, vì vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, đã gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong dư luận, vì tài sản sơ hở sẽ bị chiếm đoạt bất cứ lúc nào, mặc dù đã khóa cặn thận nhưng vẫn bị

mất trộm vì vậy cần phải có một mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo nhằm mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Nguyễn Hồng M phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Nguyễn Hồng M thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

- Tịch thu tiêu hủy công cụ, vật chứng dùng vào việc phạm tội và những vật chứng có liên quan đến vụ án do không còn giá trị sử dụng và bị hại không có yêu cầu nhận lại gồm:

- + 01 (một) túi vải màu xanh lá bên ngoài có chữ Milo (đã qua sử dụng);
- + 01 (một) chìa khóa bằng kim loại màu trắng số 8 trên chìa có chữ DIAMOND BRAND (đã qua sử dụng);
- + 03 (ba) cây bấm móng tay bằng kim loại màu trắng (đã qua sử dụng);
- + 01 (một) cây nặn mụn bằng kim loại màu trắng (đã qua sử dụng);
- + 01 (một) cây dũa móng tay bằng kim loại màu trắng (đã qua sử dụng);
- + 02 (hai) cây móc khóc bằng kim loại màu trắng (đã qua sử dụng);
- + 01 (một) cây đoản bằng kim loại có chiều dài 07cm, một đầu đẹp, một đầu lục giác (đã qua sử dụng);
- + 01 (một) mũi khoan bằng kim loại có chiều dài 07 cm, một đầu được hàn với đai ốc (đã qua sử dụng);
- + 01 (một) mũi khoan bằng kim loại có chiều dài 08 cm, một đầu được hàn với đai ốc (đã qua sử dụng);
- + 01 (một) cái hộp màu đen có hoa văn màu vàng (đã qua sử dụng);
- + 01 (một) cái nón kết màu đen, mặt trước có hình con cọp (đã qua sử dụng);
- + 01 (một) đôi dép kẹp bằng nhựa màu đen, trên quai có chữ T&L (đã qua sử dụng);
- + 01 (một) quần dài vải màu xám (đã qua sử dụng);
- + 01 (một) áo sơ mi màu xanh đen, có sọc caro màu trắng (đã qua sử dụng);
- + 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ, trên mũ bảo hiểm có chữ An Châu Chương (đã qua sử dụng);
- + 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, phía trước và sau nón có dán tem màu trắng có chữ MAX (đã qua sử dụng);
- + 01 (một) biển số xe 66M1 – 483.27 (đã qua sử dụng);
- Tịch thu sung nộp Ngân sách Nhà nước phương tiện mà bị cáo Nguyễn Hồng M dùng vào việc phạm tội 01 (một) xe đạp Martin màu trắng (đã qua sử dụng);

- Trả lại cho Nguyễn Hồng M: 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG màu đen có số IMEI1: 356446089993047/01; số IMEI2: 356446089993045/01 (đã qua sử dụng). 01 (một) điện thoại di động NOKIA màu đen số IMEI1 355152/06/618121/5 (đã qua sử dụng) do không dùng vào việc phạm tội nhưng giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Hiện các vật chứng và tài sản do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung tiếp tục quản lý 01 (một) biển số xe 66H3 – 7235; 01 (một) biển số xe 66L1- 042.74 và 01 (một) biển số xe 66P1 – 199.76 để tiếp tục xác minh làm rõ nguồn tin về tội phạm.

Tiếp tục lưu hồ sơ 03 đĩa CD bên trong ghi lại hình ảnh quá trình tẩu thoát của Nguyễn Hồng M sau khi chiếm đoạt tài sản điều khiển xe mô tô Sh125i biển số 66L1 – 193.79 và xe mô tô biển số 66L1 – 121.58 chạy trên các tuyến đường huyện L V, huyện L V, tỉnh Đ T.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của Nguyễn Hồng M về việc bồi thường thiệt hại cho các bị hại Lê Thành T, Nguyễn Văn S như sau:

Buộc Nguyễn Hồng M bồi thường cho anh Lê Thành T số tiền 17.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn S số tiền 12.300.000 đồng.

[7] Bị hại Nguyễn Văn C đã nhận lại xe xong, ông C không yêu cầu bồi thường gì và không trình bày gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

Bị hại Nguyễn Phước D nhận lại xe xong, ông D không yêu cầu bồi thường gì và không trình bày gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

Bị hại Nguyễn Thế TR nhận lại xe xong, ông TR không yêu cầu bồi thường gì và không trình bày gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

Bị hại Trương Công T nhận lại xe xong, ông Trọng không yêu cầu bồi thường gì và không trình bày gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

Đối với anh Trần Thanh T xe mô tô biển số 66L1-163.31, Nguyễn Hồng M bán cho anh Trần Thanh T với số tiền 3.000.000 đồng, Trần Thanh T đã đưa trước cho M 1.000.000 đồng. Tại phiên tòa Trần Thanh T không yêu cầu Nguyễn Hồng M bồi thường số tiền 1.000.000 đồng nên không xem xét giải quyết.

Nguyễn Thị M không yêu cầu gì trong vụ án này nên không xem xét giải quyết.

Đối với tố giác về tội phạm của ông Phạm Văn U bị mất 01 xe mô tô biển số 66H3 – 7235, ông Võ Quang M bị mất 01 xe mô tô biển số 66P1 – 199.76, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ theo quy định.

Đối với Trần Thanh T mua xe mô tô biển số 66L1 – 163.31 do không biết đây là tài sản do M phạm tội mà có nên không xem xét xử lý anh T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 323 của Bộ luật hình sự.

[8] Kiểm sát viên đề nghị giải quyết nội dung vụ án là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm của Kiểm sát viên.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng M 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 16/12/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) túi vải màu xanh lá bên ngoài có chữ Milo (đã qua sử dụng);

+ 01 (một) chìa khóa bằng kim loại màu trắng số 8 trên chìa có chữ DIAMOND BRAND (đã qua sử dụng);

+ 03 (ba) cây bấm móng tay bằng kim loại màu trắng (đã qua sử dụng);

+ 01 (một) cây nặn mụn bằng kim loại màu trắng (đã qua sử dụng);;

+ 01 (một) cây dũa móng tay bằng kim loại màu trắng (đã qua sử dụng);

+ 02 (hai) cây móc khóa bằng kim loại màu trắng (đã qua sử dụng);

+ 01 (một) cây đoản bằng kim loại có chiều dài 07cm, một đầu đẹp, một đầu lục giác (đã qua sử dụng);

+ 01 (một) mũi khoan bằng kim loại có chiều dài 07 cm, một đầu được hàn với đai ốc (đã qua sử dụng);

+ 01 (một) mũi khoan bằng kim loại có chiều dài 08 cm, một đầu được hàn với đai ốc (đã qua sử dụng);

+ 01 (một) cái hộp màu đen có hoa văn màu vàng (đã qua sử dụng);

+ 01 (một) cái nón kết màu đen, mặt trước có hình con cạp (đã qua sử dụng);

+ 01 (một) đôi dép kẹp bằng nhựa màu đen, trên quai có chữ T&L (đã qua sử dụng);

+ 01 (một) quần dài vải màu xám (đã qua sử dụng);

+ 01 (một) áo sơ mi màu xanh đen, có sọc caro màu trắng (đã qua sử dụng);

+ 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ, trên mũ bảo hiểm có chữ An Châu Chương (đã qua sử dụng);

+ 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, phía trước và sau nón có dán tem màu trắng có chữ MAX (đã qua sử dụng);

+ 01 (một) biển số xe 66M1 – 483.27 (đã qua sử dụng);

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe đạp Martin màu trắng (đã qua sử dụng);

- Trả lại cho Nguyễn Hồng M: 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG màu đen có số IMEI1: 356446089993047/01; số IMEI2: 356446089993045/01 (đã qua sử dụng). 01 (một) điện thoại di động NOKIA màu đen số IMEI1 355152/06/618121/5 (đã qua sử dụng);

Nhưng giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Hiện các vật chứng và tài sản do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung tiếp tục quản lý 01 (một) biển số xe 66H3 – 7235; 01 (một) biển số xe 66L1- 042.74 và 01 (một) biển số xe 66P1 – 199.76 để tiếp tục xác minh làm rõ.

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 03 đĩa CD bên trong ghi lại hình ảnh quá trình tẩu thoát của Nguyễn Hồng M sau khi chiếm đoạt tài sản điều khiển xe mô tô Sh125i biển số 66L1 – 193.79; xe mô tô biển số 66L1 – 121.58 chạy trên các tuyến đường huyện Lai Vung và huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 584, Điều 589 của Bộ luật dân sự tuyên:

Buộc Nguyễn Hồng M bồi thường cho Lê Thành T số tiền 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng); Nguyễn Văn S số tiền 12.300.000 đồng (Mười hai triệu, ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) mà người phải thi hành án chưa thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hồng M phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Hồng M phải nộp 1.465.000 đồng (Một triệu, bốn trăm sáu mươi lăm nghìn, bảy trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 01/7/2022. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính 15 ngày từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự: Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- Cơ quan điều tra H. Lai Vung;
- Cơ quan THAHS H. Lai Vung;
- Sở tư pháp;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS, AV (V).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Bích Huyền